|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ngày soạn | Lớp | Ngày dạy |
| 06/09/2024 | 7C |  |
| 7D |  |
| 7E |  |

**TUẦN 2: TIẾT 1,2**

**ÔN TẬP CÁC BIỆN PHÁP TU TỪ TỪ VỰNG TIẾNG VIỆT**

**A. Mục tiêu bài học**

**I. Kiến thức**

 - Hệ thống những kiến thức về các biện pháp tu từ từ vựng

- Nhận biết các biện pháp tu từ từ vựng, tác dụng và phân loại

- Tác dụng của việc sử dụng các phép tu từ trong các văn bản NT

**II. Kĩ năng**

- Nhận diện được các từ vựng, các biện pháp tu từ từ vựng trong văn bản

- Phân tích tác dụng của việc lựa chọn, sử dụng từ ngữ và biện pháp tu từ trong văn bản

**III. Thái độ**

- Giáo dục học sinh ý thức yêu văn, thích học văn.

**B. Chuẩn bị của thầy và trò**

- Thầy: Giáo án, video minh hoạ

- Trò: Chuẩn bị bài trước khi đến lớp

**C. Nội dung bài dạy**

**I. ÔN TẬP LÍ THUYẾT**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

GV giao nhiệm vụ học tập:

? Hoàn thành phiếu BT về bảng hệ thống kiến thức các biện pháp tu từ từ vựng (tên biện pháp tu từ đã học; khái niệm; tác dụng và phân loại)

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

GV yêu cầu học sinh thảo luận theo nhóm hoàn thiện phiếu học tập

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

**-** HS trình bày kết quả thảo luận nhóm, các nhóm bổ sung cho nhau.

- GV hỗ trợ HS góp ý, chuẩn xác.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- HS đánh giá bạn

- Giáo viên đánh giá, nhận xét chốt kiến thức.

- HS nghe và chữa bài

**\* HỆ THỐNG KIẾN THỨC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| stt | Phép tu từ | Khái niệm | Tác dụng | Phân loại |
| 1 | So sánh | đối chiếu sự vật, sự việc này với sự vật, sự việc khác có nét tương đồng với nó. | tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt. | – So sánh ngang bằng  VD: Khi đến trường cô giáo như mẹ hiền.  – So sánh không ngang bằng  VD:'' Những ngôi sao thức ngoài kia  Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con. |
| 2 | Ẩn dụ | Là gọi tên sự vật, hiện tượng này bằng tên sự vật, hiện tượng khác có nét ***tương đồng*** với nó | nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt. | \*Ẩn dụ hình thức, cách thức  "Về thăm quê Bác làng sen.  Có hàng râm bụt **thắp** lên **lửa hồng**  \*Ẩn dụ phẩm chất  VD: “Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng.  Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ’’  \*Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác.  VD: “Chiếc thuyền im bến mỏi trở về nằm  Nghe chất muối thấm dần trong thớ vỏ.” |
| 3 | Hoán dụ | Là gọi tên sự vật, hiện tượng này bằng tên của sự vật, hiện tượng khác có quan hệ ***gần gũi*** với nó | nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt. | \*Lấy bộ phận chỉ toàn thể  "**Bàn tay ta** làm nên tất cả  Có sức người sỏi đá cũng thành cơm"  \*Lấy vật chứa đựng để gọi vật bị chứa đựng.  VD: “Vì sao **trái đất** nặng ân tình  Nhắc mãi tên người Hồ Chí Minh.”  \* Lấy dấu hiệu của sự vật để gọi sự vật  VD: “Ngày Huế **đổ máu**” |
| 4 | Nhân hóa | Là gọi tả con vật, cây cối, đồ vật … bằng những từ ngữ vốn được dùng để gọi tả con người; | làm cho thế giới loài vật, cây cối, đồ vật,… trở nên sinh động, gần gũi với con người; biểu thị được những suy nghĩ, tình cảm của con người. | Có ba kiểu nhân hóa:  \* Dùng từ ngữ vốn chỉ hoạt động, tính chất của người để chỉ  hoạt động, tính chất của vật  VD: “Muôn nghìn cây mía  **Múa gươm**  Kiến **hành quân**  Đầy đường.”  \*Dùng từ ngữ vốn gọi con người để gọi vật.  VD:  “**Ông** mặt trời  Mặc áo giáp đen  Ra trận.”  \* Trò chuyện, xưng hô với vật như với người.  VD:  “**Trâu ơi** ta bảo trâu này.  Trâu ra ngoài ruộng rrâu cày với ta.” |
| 5 | Điệp ngữ | Là lặp đi, lặp lại từ ngữ hoặc cả một câu với dụng ý nghệ thuật | nhấn mạnh, làm nổi bật ý cần diễn đật, gây cảm xúc mạnh | Điệp ngữ có nhiều dạng:  – Điệp ngữ cách quãng  VD : Trăng **lồng** cổ thụ bóng **lồng** hoa:  – Điệp ngữ nối tiếp  VD: **“Lại đi, lại đi,** trời xanh thêm.”  – Điệp ngữ vòng (ĐN chuyển tiếp)  VD: “Cảnh khuya như vẽ người **chưa ngủ.**  **Chưa ngủ** vì lo nỗi nước nhà.” |
| 6 | Liệt kê | Là sắp xếp nối tiếp hàng loạt từ hay cụm từ cùng loại | để diễn tả được đầy đủ hơn, sâu sắc hơn những khía cạnh khác nhau của thực tế hay của tư tưởng, tình cảm. | VD: “**Điện giật, dùi đâm, dao cắt, lửa nung.**  Không giết được em người con gái anh hùng.” |

**II. LUYỆN TẬP**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

GV giao nhiệm vụ học tập:

? GV yêu cầu Hs hoàn thành các bài tập sau:

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

GV yêu cầu học sinh làm việc cá nhân

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

**-** HS trình bày kết quả, HS khác bổ sung.

- GV hỗ trợ HS góp ý, chuẩn xác.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- HS đánh giá bạn

- Giáo viên đánh giá, nhận xét chốt kiến thức.

- HS nghe và chữa bài

**Bài 1: Xác định các biện pháp tu từ có trong mỗi trường hợp sau:**

a. “Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng.

Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ

Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ

Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân.”

*(Viếng lăng Bác – Viễn Phương)*

**\*Hướng dẫn làm bài**

“Ngày ngày mặt trời **đi** qua trên lăng.

**Thấy** một **mặt trời trong lăng** rất đỏ

Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ

**Kết tràng hoa** dâng **bảy mươi chín mùa xuân.**”

*(Viếng lăng Bác – Viễn Phương)*

* Ẩn dụ: “Mặt trời trong lăng”, “kết tràng hoa”
* Điệp ngữ: “mặt trời”, “ngày ngày”
* Nhân hóa: “đi”, “thấy”
* Hoán dụ: “Bảy mươi chín mùa xuân”

b. “Không có kính rồi xe không có đèn

Không có mui xe, thùng xe có xước

Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước

Chỉ cần trong xe có một trái tim.”

(*Bài thơ về tiểu đội xe không kính* – Phạm Tiến Duật)

**\*Hướng dẫn làm bài**

“***Không có kính*** rồi xe ***không có đèn***

***Không có mui xe***, thùng xe có xước

Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước

Chỉ cần trong xe có **một trái tim.”**

-Hoán dụ: “một trái tim”

* Điệp ngữ: “không có”
* Liệt kê: “không có kính”, “không có đèn”, “không có mui”

c. “Bạn bè tôi túm năm tụm bảy

Bầy chim non bơi lội trên sông

Tôi đưa tay ôm nước vào lòng

Sông mở nước ôm tôi vào dạ.”

(*Nhớ con sông quê hương* – Tế Hanh)

**\*Hướng dẫn làm bài**

“Bạn bè tôi túm năm tụm bảy

**Bầy chim non** bơi lội trên sông

Tôi đưa tay ôm nước vào lòng

Sông **mở** nước **ôm** tôi vào **dạ**.”

* Ẩn dụ: “bầy chim non”
* Nhân hóa:”mở”, “ôm”, “dạ”

**Bài 2: Bài tập về nhà**

**Xác định các biện pháp tu từ có trong mỗi trường hợp sau**

a. Cày đồng đang buổi ban trưa,

Mồ hôi thánh thót như mưa ruộng cày.

Ai ơi bưng bát cơm đầy,

Dẻo thơm một hạt đắng cay muôn phần!

( ca dao)

b. Anh đi anh nhớ quê nhà,

Nhớ canh rau muống, nhớ cà dầm tương.

Nhớ ai dãi nắng dầm sương,

Nhớ ai tát nước bên đường hôm nao. ( ca dao)

c)

Đứng bên ni đồng ngó bên tê đồng,

mênh mông bát ngát

Đứng bên tê đồng ngó bên ni đồng

bát ngát mênh mông

Thân em như chẽn lúa đòng đòng

Phất phơ dưới ngọn nắng hồng ban mai.

d)

Trong đầm gì đẹp bằng sen,

Lá xanh, bông trắng lại chen nhuỵ vàng.

Nhuỵ vàng, bông trắng, lá xanh,

Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn

e)Làng ta phong cảnh hữu tình,

Dân cư giang khúc như hình con long.

Nhờ trời hạ kế sang đông,

Làm nghề cày cấy vun trồng tốt tươi.

Vụ năm cho đến vụ mười,

Trong làng kẻ gái người trai đua nghề.

Trời ra: gắng, trời lặn: về,

Ngày ngày, tháng tháng nghiệp nghề truân chuyên.

**\*Hướng dẫn làm về nhà :**

- Ôn tập theo bảng hệ thóng kiến thức

- Làm bài tập 2 phần luyện tập.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ngày soạn | Lớp | Ngày dạy |
| 06/09/2024 | 7C |  |
| 7D |  |
| 7E |  |

**TUẦN 2: TIẾT 3,4,5**

**RÈN KĨ NĂNG PHÂN TÍCH TÁC DỤNG**

**CỦA MỘT BIỆN PHÁP TU TỪ, TỪ VỰNG**

**A. Mục tiêu bài học**

**I. Kiến thức**

- Biết vận dụng những kiến thức về từ vựng đã học để phân tích những hiện tượng ngôn ngữ trong thực tiễn giao tiếp, nhất là trong văn chương.

 + Hệ thống những kiến thức về các biện pháp tu từ từ vựng

 + Tác dụng của việc sử dụng các phép tu từ trong các văn bản NT

**II. Kĩ năng**

- Nhận diện được các từ vựng, các biện pháp tu từ từ vựng trong văn bản

- Phân tích tác dụng của việc lựa chọn, sử dụng từ ngữ và biện pháp tu từ trong văn bản

**III. Thái độ**

- Giáo dục học sinh ý thức yêu văn, thích học văn.

**B. Chuẩn bị của thầy và trò**

- Thầy: Giáo án, video minh hoạ

- Trò: Chuẩn bị bài trước khi đến lớp

**C. Nội dung bài dạy**

**I. ÔN TẬP LÍ THUYẾT**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

GV giao nhiệm vụ học tập:

? Hoàn thành phiếu BT về bảng hệ thống kiến thức các bước phân tích tác dụng của biện pháp tu từ từ vựng.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

GV yêu cầu học sinh thảo luận theo nhóm hoàn thiện phiếu học tập

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

**-** HS trình bày kết quả thảo luận nhóm, các nhóm bổ sung cho nhau.

- GV hỗ trợ HS góp ý, chuẩn xác.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- HS đánh giá bạn

- Giáo viên đánh giá, nhận xét chốt kiến thức.

- HS nghe và ghi bài

**I.ÔN TẬP LÝ THUYỆT**

**1, Các bước phân tích tác dụng của 1 biện pháp tu từ, từ vựng.**

B1: Giá trị diễn đạt (tạo ra cách diễn đạt như thế nào?)

B2: Giá trị nội dung (thể hiện nội dung gì?)

B3: Thái độ của tác giả (thể hiện thái độ gì của tác giả?)

**2. Cụ thể hóa các bước phân tích**

***2.1. Giá trị diễn đạt (Tạo ra cách diễn đạt ntn?)***

**- So sánh**

**Tạo ra cách diễn đạt giàu hình ảnh, giàu ý nghĩa, tăng sức gợi hình gợi cảm gây ấn tượng với người đọc.**

**- Ẩn dụ**

**- Hoán dụ**

**- Nhân hóa** Tạo ra cách diễn đạt giàu hình ảnh giàu ý nghĩa tăng sức gợi hình gợi cảm

Làm cho sự vật trở nên sinh động gần gũi với con người, gây ấn tượng với người đọc.

**- Điệp ngữ** Tạo ra cách diễn đạtsinh độnggợi hình, gợi cảm, tạo âm hưởng, nhịp điệu cho câu văn - câu thơ. Nhấn mạnh ý cần diễn đạt, gây ấn tượng với người đọc.

- **Liệt kê** Tạo ra cách diễn đạtsinh động gợi hình gợi cảm, đầy đủ sâu sắc, nhấn mạnh ý cần diễn đạt, gây ấn tượng với người đọc .

***\* Chú ý:***

Nếu phương thức biểu đạt chính là nghị luận cần bổ sung thêm:

- Tăng sức thuyết phục cho lập luận

- gây ấn tượng với người đọc

**2.2. Giá trị nội dung(thể hiện nội dung gì?)**

**- So sánh**

**- Nhân hóa Diễn tả sinh động, sâu sắc, làm nổi bật...**

**- Hoán dụ**

**- Ẩn dụ Hình ảnh ẩn dụ A tượng trưng cho…** Từ đó, tác giả diễn tả sinh động, sâu sắc, làm nổi bật …

**- Điệp ngữ**  Nhấn mạnh, làm nổi bật.

**- Liệt kê**  Diễn tả đầy đủ hơn, sâu sắc hơn

**2.3. Thể hiện thái độ gì của tác giả**

- Quan tâm, lo lắng, trăn trở.

- Ngợi ca, trân trọng, tự hào.

- Mong muốn, tin tưởng, hy vọng.

- Yêu thương, đồng cảm, sẻ chia.

- Kính trọng, ngưỡng mộ, biết ơn.

- Lên án, phê phán, tố cáo.

- Căm ghét, khinh bỉ, coi thường.

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

GV giao nhiệm vụ học tập:

? GV yêu cầu Hs hoàn thành các bài tập sau:

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

GV yêu cầu học sinh làm việc cá nhân

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

**-** HS trình bày kết quả, HS khác bổ sung.

- GV hỗ trợ HS góp ý, chuẩn xác.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- HS đánh giá bạn

- Giáo viên đánh giá, nhận xét chốt kiến thức.

- HS nghe và chữa bài

**II. Bài tập rèn kỹ năng**

**Bài 1: Chỉ ra và nêu tác dụng** của ***biện pháp tu từ đặc sắc nhất*** trong các trường hợp sau.

1. ''' Quê hương mỗi người *chỉ một*

Như là *chỉ một* mẹ thôi.''

*Đỗ Trung Quân*

' **Quê hương** mỗi người ***chỉ một***

**Như là *chỉ một* mẹ thôi.**''

*Đỗ Trung Quân*

2. '' Những ngôi sao thức ngoài kia

Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con.''

Trần Quốc Minh

'' Những ngôi sao *thức* ngoài kia

Chẳng bằng mẹ đã *thức* vì chúng con.''

*Trần Quốc Minh*

***1. \* Chỉ ra biện pháp tu từ đặc sắc nhất***

- So sánh: **''Quê hương...Như là chỉ một mẹ thôi.''**

***\* Tác dụng***

- Tạo ra cách diễn đạt giàu hình ảnh, giàu ý nghĩa, tăng sức biểu cảm, gây ấn tượng với người đọc

*-* ***Diễn tả sinh động, sâu sắc, làm nổi bật*** vai trò, ý nghĩa đặc biệt quan trọng của quê hương đối với mỗi người. Quê hương là nơi sinh ra, nuôi dưỡng ta khôn lớn, trưởng thành, sẵn sàng dang rộng vòng tay đón ta trở về bất cứ lúc nào.

- Qua đó tác giả thể hiện tình yêu, niềm tự hào về quê hương; mong muốn mọi người luôn có ý thức trân quý quê hương của mình.

***1. \* Chỉ ra biện pháp tu từ đặc sắc nhất***

So sánh: " Những ngôi sao thức...chẳng bằng mẹ đã thức..."

\* Tác dụng

- Tạo ra cách diễn đạt giàu hình ảnh, giàu ý nghĩa, tăng sức gợi hình gợi cảm, gây ấn tượng với người đọc.

- Diễn tả sinh động,sâu sắc, làm nổi bật hình ảnh người mẹ thức suốt 5 canh vì giấc ngủ của con. Từ đó tác giả làm nổi bật sự vất vả nhọc nhằn, tình yêu thương, đức hy sinh vô hạn của mẹ đối với con. Mẹ là người sinh ra, nuôi dưỡng ta khôn lớn, sẵn sàng hy sinh cả cuộc đời để đổi lại hạnh phúc cho con.

- Qua đó tác giả đã ngợi ca, trân trọng, tự hào về tình mẫu tử thiêng liêng cao đẹp và khuyên mỗi người hãy giành thật nhiều tình yêu thương, sự kính trọng, biết ơn,đối với mẹ của mình.

**Bài 2:Nêu tác dụng của biện pháp tu từ nhân hóa trong mỗi trường hợp sau**

a) Tôi đưa tay ôm nước vào lòng

Sông mở nước ôm tôi vào dạ

( *Nhớ con sông quê hương-Tế Hanh* )

**Hướng dẫn làm bài :**

- Biện pháp tu từ nhân hóa: “Sông: mở nước,ôm…dạ”

- Tác dụng:

+ Tạo ra cách diễn đạt giàu hình ảnh, giàu ý nghĩa, tăng sức gợi hình, gợi cảm, làm cho dòng sông trở lên sinh động, gần gũi với con người, gây ấn tượng với người đọc.

+ Diễn tả sinh động sâu sắc làm nổi bật hình ảnh dòng sông đẹp thơ mộng gắn bó với những kỉ niệm tuổi thơ êm đềm của tác giả .Từ một vật vô tri, vô giác;từ sinh thể không có hồn, không có tâm trạng nhưng qua sự cảm nhận của tác giả dòng sông mang những cử chỉ, hành động giống như con người, trở thành người bạn thân thiết của nhà thơ.Từ đó tác giả thể hiện nỗi nhớ sông quê, quê hương da diết.

+ Qua đó tác giả thể hiện tình yêu quê hương sâu nặng, sự trân trọng kỉ niệm tuổi thơ và mong muốn mỗi ngườis hãy dành thật nhiều tình yêu cho quê hương của mình.

a) Tôi đưa tay ôm nước vào lòng

Sông mở nước ôm tôi vào dạ

( *Nhớ con sông quê hương-Tế Hanh* )

b) Nhìn thấy gió vào xoa mắt đắng

Nhìn thấy con đường chạy thẳng vào tim

( *Bài thơ về tiểu đội xe không kính- Phạm Tiến Duật* )

**Hướng dẫn làm bài :**

- Biện pháp tu từ nhân hóa: “ Gió: vào,xoa”

- Tác dụng:

+ Tạo ra cách diễn đạt giàu hình ảnh, giàu ý nghĩa, tăng sức gợi hình, gợi cảm, làm cho gió trở lên sinh động gần gũi với con người, gây ấn tượng với người đọc.

+ Diễn tả sinh động sâu sắc làm nổi bật hình ảnh những chiếc xe vì không có kính nên gió ùa vào trong buồng lái, dịu dàng xoa lên đôi mắt mỏi mệt của người lính.Từ vật vô tri, vô giác; từ sinh thể không có hồn, không có tâm trạng nhưng qua sự cảm nhận của tác giả gió mang những cử chỉ, hành động giống như con người, trở thành người bạn đồng hành của những người lính trên con đường ra trận.Từ đó, tác giả làm nổi bật tình yêu thieen nhiên, tâm hồn lãng mạng, tinh thần lạc quan của những người lính trẻ.

+ Qua đó tác giả ngợi ca, trân trọng tình yêu thiên nhiên, tâm hồn lãng mạng, bay bổng của những người lính trẻ và nhắc nhớ chúng ta về sự hi sinh xương máu của cha anh đi trước và giá trị của độc lập tự do.

b) Nhìn thấy gió vào xoa mắt đắng

Nhìn thấy con đường chạy thẳng vào tim

Bài 3 : Nêu hiệu quả diễn đạt của biện pháp tu từ đặc sắc nhất :

a) Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng  
 Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ.

Viếng lăng Bác - Viễn Phương

\*Bài làm :

- Xác định biện pháp tu từ đặc sắc nhất:

Ẩn dụ: “Mặt trời trong lăng’’

-Tác dụng:

+Tạo ra cách diễn đạt giàu hình ảnh,giàu ý nghĩa,tăng sức gợi hình gợi cảm, gây ấn tượng với người đọc.

+Hình ảnh ẩn dụ “mặt trời trong lăng’’ tượng trưng cho Bác Hồ đang nằm yên giấc ngàn thu trong lăng.Từ đó,tác giả đã diễn tả sinh động sâu sắc làm nổi bật công lao to lớn,sự vĩ đại của Bác cũng như lòng thành kính ,ngưỡng mộ ,biết ơn của mỗi người dân Việt Nam đối với Bác.

+Qua đó, tác giả đã ngợi ca trân trọng tự hào về Bác, mong muốn tin tưởng mỗi người dân Việt Nam luôn kính trọng biết ơn Bác,bảo vệ thành quả cách mạng của Người.

Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ.

Viếng lăng Bác - Viễn Phương

b) Mặt trời của bắp thì năm trên đồi

Mặt trời của mẹ em nằm trên lưng

Khúc hát ru ... trên lưng mẹ- Nguyễn Khoa Điềm

\*Bài làm :

- Xác định biện pháp tu từ đặc sắc nhất:

Ẩn dụ: “Mặt trời của mẹ’’

-Tác dụng:

+Tạo ra cách diễn đạt giàu hình ảnh,giàu ý nghĩa,tăng sức gợi hình gợi cảm, gây ấn tượng với người đọc.

+Hình ảnh ẩn dụ“mặt trời của mẹ”tượng trưng cho em Cu Tai đang nằm sau lưng mẹ.Lúc này,mẹ vừa địu con vừa tỉa bắp trên núi.Từ đó, tác giả đã diễn tả sinh động sâu sắc làm nổi bật vai trò đặc biệt quan trọng của em Cu Tai đối với mẹ. Em là tình yêu, là hạnh phúc,là niềm tin,niềm tự hào của mẹ. Mẹ mong em lớn thật nhanh để thay mẹ giã gạo, tỉa bắp nuôi bộ đội,phục vụ kháng chiến.

+Qua đó, tác giả đã ngợi ca, trân trọng ,tự hào về tình mẫu tử thiêng liêng;tình yêu nước, yêu kháng chiến của người mẹ dân tộc vùng cao.

Mặt trời của bắp thì năm trên đồi

Mặt trời của mẹ em nằm trên lưng

Khúc hát ru ... trên lưng mẹ- Nguyễn Khoa Điềm

c) Cha mượn cho con buồm trắng nhé

Để con đi!

Những cánh buồm-Hoàng Trung Thông

\*Bài làm :

- Xác định biện pháp tu từ đặc sắc nhất:

Ẩn dụ: “Buồm trắng”

-Tác dụng:

+Tạo ra cách diễn đạt giàu hình ảnh,giàu ý nghĩa,tăng sức gợi hình gợi cảm, gây ấn tượng với người đọc.

+ Hình ảnh ẩn dụ “buồm trắng”tượng trưng cho ước mơ, khát vọng cháy bỏng của cậu bé.Lúc này,cậu bé ước mơ được đến những chân trời xa,chinh phục những miền đất lạ. Từ đó,tác giả đã diến tả sinh động sâu sắc làm nổi bật những ước mơ vô cùng táo bạo đẹp đẽ của tuổi trẻ thể hiện sự hồn nhiên trong sáng và tình yêu cuộc sống thiết tha.

+Qua đó,tác giả đã ngợi ca trân trọng nâng niu những ước mơ đẹp và mong muốn mỗi chúng ta sống là phải có những ước mơ hoài bão

Cha mượn cho con buồm trắng nhé

Để con đi!

Những cánh buồm-Hoàng Trung Thông

**Bài 4: Nêu tác dụng biện pháp tu từ điệp ngữ trong các trường hợp sau.**

a) Cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ

Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà.

( *Cảnh khuya-Hồ Chí Minh* )

**Hướng dẫn làm bài :**

-Biện pháp tu từ điệp ngữ : “ Chưa ngủ ”

-Tác dụng :

+ Tạo ra cách diễn đạt sinh động, gợi hình, gợi cảm; tạo âm hưởng nhịp điệu cho câu thơ; nhấn mạnh ý cần diễn đạt; gây ấn tượng với người đọc

+ Nhấn mạnh làm nổi bật tâm trạng bồn chồn, lo lắng của Bác trong một đêm không ngủ tại núi rừng Việt Bắc. Bác đang lo lắng cho chiến dịch sắp diễn ra.

+ Qua đó, giúp ta cảm nhận được tình yêu thiên nhiên, tình yêu quê hương đất nước sâu nặng của người

Cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ

Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà.

( *Cảnh khuya-Hồ Chí Minh* )

b, Của ta trời đất, đêm ngày

Núi kia đồi nọ, sông này của ta

( *Tố Hữu* )

**Hướng dẫn làm bài :**

-Biện pháp tu từ điệp ngữ: “ của ta ”

- Tác dụng :

+ Tạo ra cách diễn đạt sinh động, gợi hình, gợi cảm; tạo âm hưởng nhịp điệu cho câu thơ; nhấn mạnh ý cần diễn đạt; gây ấn tượng với người đọc.

+ Nhấn mạnh làm nổi bật vẻ đẹp thơ mộng, hùng vĩ của quê hương đất nước cũng như niềm vui, niềm tự hào của tác giả khi đứng trước bức tranh thiên nhiên sơn thủy hữu tình. Từ đó, tác giả khẳng định chủ quyền độc lập bất khả xâm phạm của dân tộc ta.

+ Qua đó thể hiện tình yêu thiên nhiên tha thiết, niềm tự hào về chủ quyền dân tộc và tình yêu quê hương đất nước sâu nặng của tác giả

c, Tre xung phong vào xe tăng, đại bác. Tre giữ làng, giữ nước, giữ mái nhà tranh, giữ đồng lúa chín.

( *Cây tre Việt Nam- Thép Mới* )

Của ta trời đất, đêm ngày

Núi kia đồi nọ, sông này của ta

( *Tố Hữu* )

c, Tre xung phong vào xe tăng, đại bác. Tre giữ làng, giữ nước, giữ mái nhà tranh, giữ đồng lúa chín.

( *Cây tre Việt Nam- Thép Mới* )

-**Hướng dẫn làm bài :**

- Biện pháp tu từ điệp ngữ: “ tre, giữ ”

- Tác dụng :

+ Tạo ra cách diễn đạt sinh động, gợi hình, gợi cảm; tạo âm hưởng nhịp điệu cho câu văn; nhấn mạnh ý cần diễn đạt; gây ấn tượng với người đọc.

+ Nhấn mạnh làm nổi bật vai trò, vị trí, ý nghĩa đặc biệt của cây tre trong chiến đấu. Cây tre giống như bức tường thành kiên cố bảo vệ xóm làng, bảo vệ nhân dân. Từ đó tác giả làm nổi bật những phẩm chất cao quý của cây tre: anh hùng, bất khuất, kiên trung. Và đó cũng chính là phẩm chất cao đẹp của con người Việt Nam.

+ Qua đó tác giả đã ngợi ca, trân trọng, tự hào, biết ơn về cây tre; trân quý vẻ đẹp anh hùng của con người Việt Nam

c, Tre xung phong vào xe tăng, đại bác. Tre giữ làng, giữ nước, giữ mái nhà tranh, giữ đồng lúa chín.

Bài 5 : ( BTVN ) **Chỉ ra và nêu tác dụng** của ***biện pháp tu từ đặc sắc nhất*** trong các trường hợp sau.

1. Ơn cha nặng lắm ai ơi,

Nghĩa mẹ bằng trời, chín tháng cưu mang.

*( ca dao )*

1. Người cha mái tóc bạc

Đốt lửa cho anh nằm.

( Minh Huệ )

1. Xe vẫn chạy vì Miền Nam phía trước,

Chỉ cần trong xe có 1 trái tim.

( Phạm Tiến Duật )

**\* Hướng dẫn về nhà**

- Ôn tập lí thuyết

- Làm bài 3 phần luyên tập

*Vĩnh Bảo, ngày 14 tháng 9 năm 2024*

**Tổ/Nhóm chuyên môn kí duyệt**